

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2019

ĐẢNG BỘ TRƯỞNG CĐKT LÝ THƯỜNG KIỆT	
CV ĐẾN	Số: 214
	Ngày: 9/11/2019
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ:

*
Số 362-BC/BTGTW

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 6 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao”

Thực hiện Chương trình công tác năm 2019, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì phối hợp với một số bộ, ngành sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao” (sau đây gọi là Chỉ thị số 37-CT/TW). Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của 58/63 tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương¹; 03 báo cáo của Ban Cán sự đảng của các bộ, ngành liên quan²; kết quả khảo sát thực tế tại 07 tỉnh ủy, thành ủy đại diện cho các vùng trong cả nước³ và tiếp thu góp ý của các chuyên gia tại các cuộc tọa đàm khoa học, Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 37-CT/TW

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW đã được các cấp ủy đảng quan tâm, tạo sự chuyển biến, đạt được một số kết quả

Sau khi Chỉ thị số 37-CT/TW được ban hành, các bộ, ngành và địa phương đã tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW thông qua các hội nghị cấp ủy, hội nghị báo cáo viên, học tập chuyên đề. Nội dung Chỉ thị được phổ biến đến các chi bộ và tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội.

Cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan và các tổ chức đã xác định rõ hơn vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nói chung, đào tạo nhân lực có tay nghề cao nói riêng và đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương và hoạt động của cơ quan, đơn vị hằng năm.

1/ý của HC ủy w BT chỉ hđ (đề phđ hđ).


11/11/19.

¹Các tỉnh không gửi Báo cáo sơ kết: An Giang, Bà Rịa –Vũng Tàu, Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Ngãi.

²Ban cán sự đảng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo;

³Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên, Bình Định, Thừa Thiên Huế.

Các bộ, ngành, nhất là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) và nhiều địa phương⁴ tích cực tuyên truyền, tư vấn chính sách về đào tạo nhân lực có tay nghề cao gắn với phát triển kinh tế - xã hội⁵ từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; định hướng nghề nghiệp rõ hơn để nhân dân lựa chọn đi học GDNN phù hợp với điều kiện, khả năng của mỗi gia đình và bản thân.

Tuy nhiên, việc xác định phạm vi, đối tượng đào tạo nhân lực có tay nghề cao chưa thống nhất, một số nơi chưa hiểu đúng và đầy đủ; công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về GDNN ở trung ương và địa phương chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Một số bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền ở địa phương chưa thật sự quan tâm đến GDNN. Nhiều nơi, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa thực sự phát huy tốt vai trò giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW. Công tác tuyên truyền nhìn chung vẫn nghèo nàn cả về nội dung và hình thức, chưa chú trọng tuyên truyền các mô hình, cá nhân điển hình trong công tác GDNN, nhất là những cơ sở GDNN chất lượng cao.

2. Công tác quản lý nhà nước về đào tạo nhân lực chất lượng cao và có tay nghề cao đã được chú trọng

Ngày 27/11/2014 Quốc hội ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13; trong 5 năm qua, Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản chỉ đạo nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, cụ thể hóa Luật GDNN⁶. Việc

⁴Bộ GD&ĐT tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW tới các đảng bộ, chi bộ toàn Đảng bộ và Đảng bộ các cơ sở giáo dục trực thuộc; Bộ LĐ-TB&XH phối hợp chặt chẽ với hơn 40 cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương, như: VTV, VOV, Báo Dân Trí, Nhân Dân, Đại biểu nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam... tuyên truyền về GDNN, nhất là đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Riêng năm 2018, đã có trên 4.000 lượt tin, bài, ảnh, phóng sự được đưa trên các phương tiện thông tin đại chúng về GDNN.

⁵Bình Định: Ban hành kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo nghề và việc làm cho lao động; chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan báo chí viết bài, xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về Chỉ thị số 37-CT/TW; Hà Nam lồng ghép tuyên truyền các nội dung của Chỉ thị 37-CT/TW vào các buổi sinh hoạt Chi bộ, tích cực quảng bá hoạt động, các thông tin về ngành nghề đào tạo đến học sinh; Bắc Ninh: xây dựng các chuyên trang, phóng sự về công tác dạy nghề, đào tạo nhân lực, chính sách hỗ trợ khi học nghề, tư vấn kỹ thuật, vay vốn khởi nghiệp; Quảng Ninh: đưa 650 tin bài trên các phương tiện thông tin và cấp phát hơn 10.440 tờ rơi tuyên truyền cho gần 35.000 học sinh khối 12 thuộc các Trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn toàn tỉnh; Thừa Thiên Huế: tổ chức đối thoại trực tiếp với các tổ chức, cá nhân để trả lời, giải thích những thắc mắc liên quan đến công tác đào tạo nghề trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; giải quyết việc làm cho người lao động.

⁶Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật GDNN; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật GDNN”; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 “Về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025”. Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Quyết định: 12 Thông báo kết luận, nhất là Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 22/5/2014 của Thủ tướng

thực hiện chuyển giao quản lý nhà nước về GDNN (trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trừ ngành sư phạm) từ ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) sang ngành LĐ-TB&XH được thực hiện đồng bộ từ trung ương tới địa phương, đến nay đa số cơ sở GDNN đã đi vào hoạt động ổn định⁷.

Trong quá trình triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW, Bộ LĐ-TB&XH ban hành 26 văn bản chỉ đạo việc tổ chức xây dựng, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án⁸ từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách cho GDNN và đào tạo nhân lực có tay nghề cao; phối hợp với Bộ GD&ĐT và các cơ quan liên quan, địa phương thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các trung tâm công lập cấp huyện⁹ thành một trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) với nhiều chức năng; thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ sở GDNN, nhất là việc bảo đảm chất lượng.

Việc sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDNN ở các bộ, ngành, địa phương đang được rà soát theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về “Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW” cùng với các nghị định khác¹⁰ nhằm sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDNN khắc phục trùng lặp về chức năng và nhiệm vụ đối với các cơ sở GDNN quy mô nhỏ¹¹.

Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”; Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án chuyển giao các bộ chương trình; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL dạy nghề; đào tạo thí điểm các nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế”.

⁷Đến tháng 12/2016, việc quản lý nhà nước về GDNN vẫn thuộc 2 bộ (GD&ĐT và LĐ-TB&XH). Từ ngày 01/01/2017, Chính phủ đã giao Bộ LĐ-TB&XH chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với toàn bộ các cơ sở GDNN (trường CĐ, trường TC trừ các trường CĐ và TC sư phạm). Đến ngày 31/12/2017, có 63/63 tỉnh, thành hoàn thành việc bàn giao chức năng quản lý nhà nước từ sở GD&ĐT sang sở LĐ-TB&XH.

⁸Công văn số 2495/LĐTBXH-TCĐN về Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương và các trường triển khai thực hiện Quyết định 761/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”; Công văn số 1581/TCĐN-KĐCL về Hướng dẫn 45 trường nghề chất lượng cao thực hiện tự đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao; Quyết định số 1809/QĐ-LĐTBXH về việc phê duyệt Kế hoạch và Quy định để tổ chức đào tạo thí điểm trình độ cao đẳng cho 12 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế...

⁹Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp, Hướng nghiệp; Trung tâm Dạy nghề; Trung tâm Giáo dục Thường xuyên (GDTX).

¹⁰Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

¹¹Theo Báo cáo của Bộ LĐ-TB&XH thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến tháng 6/2019, cả nước có 1.917 cơ sở GDNN, trong đó: 400 trường CĐ, 492 trường TC, 1.025 trung tâm GDNN. So với năm 2018, giảm 37 cơ sở (giảm 1,2%), tính riêng các cơ sở GDNN công lập giảm khoảng 4,28%. Ước tính đến hết

Công tác xây dựng và phát triển mạng lưới trường nghề chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg, ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ¹² được thực hiện từ năm 2014 với 45 trường cao đẳng được lựa chọn ưu tiên đầu tư đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với đào tạo các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, quốc tế, khu vực ASEAN tại Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017¹³ và Quyết định số 1839/QĐ-LĐTBXH ngày 28/11/2017¹⁴ của Bộ LĐ-TB&XH. Thông qua việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá và kiểm định chất lượng¹⁵, công tác kiểm định chất lượng GDNN, nhất là với các cơ sở đào tạo nhân lực có tay nghề cao đã được chú trọng hơn trước. Các cơ sở GDNN đều thành lập bộ phận đảm bảo chất lượng GDNN, bước đầu áp dụng khung hệ thống quản lý chất lượng dạy nghề¹⁷. Từ năm 2014 đến năm 2017, việc kiểm định chất lượng được đẩy mạnh, số lượng các cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng tăng nhanh, đến nay hầu hết các trường đã hoàn thành tự đánh giá; những trường được lựa chọn để đầu tư, phát triển thành trường chất lượng cao đã hoàn thành việc đánh giá ngoài và được công nhận chất lượng¹⁸.

Một số cơ sở GDNN bước đầu triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006-CP ngày 25/4/2006 và quy định cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã phát huy hiệu quả, tự bảo đảm được một phần kinh phí chi thường xuyên. Năm học 2015-2016, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động với 03 trường cao đẳng nghề

năm 2019 còn 1.904 cơ sở (giảm bình quân 2,56% cơ sở GDNN công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP), trong đó các cơ sở GDNN công lập giảm 4,92% so với năm 2018.

¹²Trong đó có 23 trường thuộc bộ, ngành và 22 trường thuộc địa phương.

¹³Lựa chọn 289 ngành, nghề trọng điểm ở các cấp độ, gồm: 62 ngành, nghề cấp độ Quốc tế; 93 ngành, nghề cấp độ Khu vực ASEAN và 134 ngành, nghề cấp độ quốc gia tại 411 trường (250 trường CĐ, 161 trường TC), phân bố tại các Vùng: 65 trường Vùng Trung du miền núi phía Bắc; 130 trường Vùng Đồng bằng sông Hồng; 97 trường Vùng Bắc Trung bộ, duyên hải miền Trung; 16 trường Vùng Tây nguyên; 50 trường Vùng Đông Nam bộ và 53 trường Vùng Tây Nam bộ.

¹⁴Lựa chọn 110 ngành, nghề trọng điểm ở các cấp độ, gồm: 18 ngành, nghề cấp độ Quốc tế; 28 ngành, nghề cấp độ Khu vực ASEAN và 64 ngành, nghề cấp độ quốc gia tại 50 trường (38 trường CĐ, 12 trường TC), phân bố tại các Vùng: 04 trường Vùng Trung du miền núi phía Bắc; 24 trường Vùng Đồng bằng sông Hồng; 07 trường Vùng Bắc Trung bộ, duyên hải miền Trung; 14 trường Vùng Đông Nam bộ và 01 trường Vùng Tây Nam bộ.

¹⁵Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018 của Chính phủ “Quy định về kiểm định chất lượng GDNN”; Quyết định số 1313/VBHN-BLĐTBXH, ngày 5/4/2019 của Bộ LĐ-TB&XH “Quy định về kiểm định chất lượng GDNN” và Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 của Bộ LĐ-TB&XH “Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN”; Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 25/12/2018 của Bộ LĐ-TB&XH “Quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng GDNN; quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng GDNN”.

¹⁷06 trường CĐN chất lượng cao được thí điểm xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đào tạo.

¹⁸Trong đó có 41/43 trường đạt cấp độ 3 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường CĐN; 02 trường TCN chất lượng cao đạt cấp độ 3 tiêu chuẩn kiểm định trường TCN; 12 nghề ở 25 trường đạt tiêu chí kiểm định của Úc; trong 45 trường quy hoạch chất lượng cao 22 nghề có đạt tiêu chí kiểm định của Đức; 01 nghề đạt tiêu chí kiểm định của Mỹ; 02 nghề đạt tiêu chí kiểm định của Anh.

(CDN)¹⁹ theo hướng tự chủ toàn diện²⁰. Sau 3 năm thực hiện thí điểm các cơ sở GDNN này đã có những chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả và đang được nghiên cứu để mở rộng mô hình tự chủ cho các cơ sở GDNN. Các tổ chức trong nhà trường và xã hội thực hiện giám sát, tập trung vào các điều kiện bảo đảm chất lượng và thu chi tài chính, chất lượng đầu ra cho học sinh, sinh viên. Một số cơ sở GDNN đã mạnh dạn cam kết học sinh, sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp, nếu không sẽ trả lại học phí²¹.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở GDNN được đẩy mạnh, các trường đã đầu tư hệ thống thông tin điện tử, xây dựng phần mềm quản lý, mọi hoạt động được công khai trên hệ thống, giúp cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và xã hội thực hiện quyền giám sát được tốt hơn. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên giúp các cơ sở GDNN kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện các hoạt động đào tạo đúng quy định, không có các vi phạm nghiêm trọng xảy ra trong đào tạo.

Tuy nhiên, việc xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 761/QĐ-TTg, Quyết định số 371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ở một số bộ, ngành còn chậm. Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa làm tốt công tác dự báo, quy hoạch nhân lực có chất lượng, tay nghề cao gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, miền; thiếu hướng dẫn cụ thể, chưa đẩy mạnh việc sắp xếp mạng lưới cơ sở GDNN theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ. Một số địa phương đào tạo trùng lặp, manh mún gây khó khăn cho công tác tuyển sinh. Chưa xây dựng được dữ liệu nhân lực làm cơ sở cho việc đào tạo. Một số cơ sở GDNN sau khi được sắp xếp, tổ chức lại hoạt động vẫn chưa thực sự hiệu quả. Các trung tâm công lập cấp huyện sau khi sáp nhập chưa có quy chế hoạt động.

Nhận thức về tự chủ ở nhiều cơ quan lý nhà nước còn hạn chế, nên chưa đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ đối với những cơ sở GDNN có điều kiện thuận lợi. Công tác kiểm định chất lượng tiến hành chậm, chủ yếu chỉ dừng lại ở việc thực hiện tự đánh giá chất lượng trong các cơ sở GDNN.

3. Chương trình, nội dung đào tạo nhân lực có tay nghề cao đã được đổi mới, nhưng chưa thực sự mạnh mẽ và đồng bộ

¹⁹Trường CĐ Công nghệ quốc tế Lilama 2; Trường CĐ Kỹ nghệ II; Trường CĐ Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn.

²⁰Tự chủ học thuật (đào tạo, khoa học, công nghệ), về tổ chức và nhân sự, về tài chính

²¹Ví dụ: Trường CĐ Cơ điện Hà Nội, Trường CDN số 1, số 8 - Bộ Quốc phòng, Trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa-Vũng Tàu, Trường CĐ Du lịch Hà Nội, Trường CĐ Du lịch Huế, Trường CDN Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, Trường CĐ Du lịch Hải Phòng, Trường CĐ Du lịch Thương mại Nghệ An...

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhiều cơ sở GDNN chủ động xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo dựa trên tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, thực hiện theo phương pháp phân tích năng lực nghề áp dụng ở nhiều nước tiên tiến. Cấu trúc chương trình đào tạo được xây dựng theo mô đun, tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và thái độ nghề nghiệp..., bảo đảm sự liên thông giữa các trình độ đào tạo, giúp cho các cơ sở GDNN bổ sung, chỉnh sửa chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực người học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động²². Phương thức tổ chức đào tạo được đổi mới theo hướng tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ, phát huy tính chủ động, tích cực, độc lập, tăng thời gian tự rèn luyện tay nghề và làm việc theo nhóm của học sinh, sinh viên. Các cơ sở GDNN đang đẩy mạnh việc phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong quá trình tổ chức đào tạo, nhiều cơ sở GDNN đã chủ động tìm đến doanh nghiệp ký kết các hợp đồng đào tạo theo đơn đặt hàng²³, hoặc giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên. Chính phủ đã cho phép doanh nghiệp phối hợp với cơ sở GDNN có thể đảm nhận giảng dạy đến 40% thời lượng của chương trình đào tạo. Thông qua các hoạt động phối hợp, doanh nghiệp đã tham gia sâu hơn vào quá trình đào tạo, nhất là việc xây dựng chuẩn đầu ra và định mức kinh tế - kỹ thuật; cử cán bộ, chuyên gia đến giảng dạy các chuyên đề tại cơ sở GDNN; tham gia hướng dẫn, đánh giá học sinh, sinh viên thực hành, thực tập tại doanh nghiệp... Nhờ đó, chất lượng và hiệu quả GDNN đã chuyển biến tốt hơn, kỹ năng nghề của học sinh, sinh viên được nâng lên, đa số người học tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm ngay sau khi tốt nghiệp; ở một số nghề và một số cơ sở GDNN tỷ lệ người học tìm được việc làm đạt gần 100%²⁴. Ở các chương trình chất lượng cao, nhiều học sinh đã đạt thành tích cao trong các cuộc thi tay nghề cấp quốc gia, khu vực ASEAN và Thế

²² Đến nay, đã có 191 bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và 160 chuẩn đầu ra trình độ TC, CĐ được ban hành.

²³ Trường CĐN Dung Quất ký kết cung cấp nguồn nhân lực theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp với trên 16.000 nhân lực cho giai đoạn 2018-2020; trường CĐ Cơ điện Hà Nội đã ký hợp tác với trên 50 doanh nghiệp về đào tạo, cung ứng nhân lực; Trường CĐ Lý Tự Trọng ký hợp tác với hàng trăm doanh nghiệp để đào tạo và cung ứng nhân lực....

²⁴ Theo Báo cáo của Bộ LĐ-TB&XH năm 2018 tỷ lệ sinh viên CĐ ra trường có việc làm đạt 79%, TC đạt 82%; một số cơ sở GDNN tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đạt 100% là CĐN Kỹ thuật Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Trường CĐN số 1...

giới²⁵, nhiều người có khả năng đảm nhận được một số vị trí, công việc phức tạp mà trước đây phải do chuyên gia nước ngoài thực hiện²⁶.

Công tác kiểm tra, đánh giá, xét công nhận tốt nghiệp cũng được đổi mới, bảo đảm kiến thức, năng lực thực hành, ý thức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp theo quy định, một số trường đã áp dụng tiêu chuẩn quốc tế vào đánh giá chất lượng²⁸. Việc thí điểm ứng dụng các chương trình chuyển giao từ một số nước tiên tiến bước đầu đem lại kết quả tốt. Đã xây dựng ngân hàng đề thi tốt nghiệp trình độ CD cho một số nghề trọng điểm²⁹ bảo đảm đánh giá khá chính xác kiến thức lý thuyết và năng lực thực hành của sinh viên sau tốt nghiệp.

Tuy nhiên, chương trình, nội dung đào tạo nhân lực có tay nghề cao chưa thực sự đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ, việc triển khai đào tạo chất lượng cao, tay nghề cao và thí điểm đào tạo cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN theo chương trình chuyển giao từ một số nước tiên tiến gắn với phát triển nghề trọng điểm chất lượng cao còn chậm so với mục tiêu đề ra³⁰. GDNN vẫn chủ yếu đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. Một số chương trình đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nhân lực có tay nghề cao, người học sau tốt nghiệp còn yếu về năng lực ngoại ngữ và các kỹ năng khác như tác phong công nghiệp, khả năng làm việc theo nhóm, kỹ năng khởi nghiệp. Việc triển khai chủ trương liên thông giữa các trình độ đào tạo chưa được thực hiện đồng bộ trong toàn hệ thống, nhất là từ GDNN liên thông với giáo dục đại học.

Sự phối kết hợp giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp còn mang tính hình thức, chủ yếu là giới thiệu việc làm. Nhiều doanh nghiệp vẫn chưa tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động phối hợp với cơ sở GDNN trong quá trình đào tạo và tuyển dụng lao động. Công tác kiểm định chất lượng GDNN chậm, chưa đáp ứng yêu cầu; việc tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề chưa được triển khai

²⁵Việt Nam đã 3 lần đạt giải nhất toàn đoàn trong 8 lần dự thi tay nghề ASEAN; 02 lần đạt huy chương và nhiều chứng chỉ xuất sắc tại các cuộc thi tay nghề Thế giới. Trong khu vực ASEAN, trình độ kỹ năng nghề của người học được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá đứng ở vị trí thứ 3 trong 10 quốc gia. Năm 2019, Việt Nam đạt 01 huy chương Vàng, 8 chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc tại Kỳ thi tay nghề thế giới, đứng thứ 25/63 quốc gia và vùng lãnh thổ dự thi.

²⁶Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017 (PCI), chất lượng đào tạo lao động năm 2017 đạt 3,8 điểm trên thang điểm 6, tăng hơn so với năm 2016 (năm 2016 là 3,7 điểm).

²⁸Thông tư 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Năm 2018, Bộ LĐ-TB&XH đã phối hợp với Hội đồng Anh mời chuyên gia Anh đánh giá 02 trường cao đẳng (Trường CĐ Cơ điện Hà Nội và Trường CĐ Kỹ thuật công nghệ Bà Rịa-Vũng Tàu) theo tiêu chuẩn OFSTED của Anh.

²⁹Bao gồm 25 nghề và 96 bộ đề thi tốt nghiệp trình độ CD, TC cho 96 nghề trọng điểm cấp độ quốc gia.

³⁰Theo Quyết định 371/QĐ-TTg ngày 28/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2015 đào tạo thí điểm 2.750 sinh viên các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN. Tuy nhiên đến nay mới chỉ triển khai thí điểm đào tạo khoảng 2.000 sinh viên theo các bộ chương trình chuyển giao từ Úc, Đức.

rộng rãi. Cơ chế hỗ trợ thực hiện kiểm định, xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN chưa được thực hiện.

4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được quan tâm phát triển về số lượng, từng bước chuẩn hóa về chất lượng cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực hiện nay

Trong 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37, nhiều bộ, ngành, địa phương đã chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN³², số nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN cơ bản đáp ứng yêu cầu về công tác GDNN hiện nay. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ quản lý, quản trị ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý GDNN cấp tỉnh, huyện và cơ sở GDNN được quan tâm hơn³³.

Chính sách đối với nhà giáo trong các cơ sở GDNN được thống nhất trong cả nước. Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 “Quy định chế độ phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở GDNN công lập”, theo đó, nhà giáo dạy tích hợp (lý thuyết và thực hành), nhà giáo là nghệ nhân ưu tú trở lên hoặc người có trình độ kỹ năng nghề cao dạy thực hành được hưởng phụ cấp đặc thù.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng đến nay năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN còn hạn chế, đặc biệt về trình độ, kỹ năng nghề, năng lực ngoại ngữ, tin học. Một bộ phận nhà giáo chưa thực hiện chế độ thực tập tại doanh nghiệp đúng theo quy định, do đó chưa cập nhật kiến thức, tiếp cận công nghệ mới để nâng cao trình độ và kỹ năng thực hành nghề. Chưa có cơ chế, chính sách tôn vinh, khen thưởng đủ hấp dẫn thu hút nghệ nhân ở các làng nghề tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực có tay nghề cao. Thiếu chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo có kỹ năng nghề ở trình độ cao, nên nhiều nhà giáo chuyển sang làm việc cho doanh nghiệp, dẫn đến thiếu hụt đội ngũ nhà giáo có trình độ cao.

³²Tính đến hết tháng 12/2018, cả nước có 1.559 cán bộ quản lý nhà nước về GDNN, 86.910 nhà giáo trong các cơ sở GDNN, 14.845 nhà giáo thuộc các cơ sở khác có tham gia hoạt động GDNN.

³³Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng thực hành nghề, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm, hướng dẫn về đào tạo theo tín chỉ, biên soạn giáo án và tổ chức giảng dạy tích hợp, đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện. Bồi dưỡng ở nước ngoài cho nhà giáo đạt chuẩn của các nước tiên tiến để giảng dạy các chương trình được chuyển giao. Đào tạo về kỹ năng quản lý ở nước ngoài cho 50 cán bộ quản lý; nâng cao trình độ ngoại ngữ cho 300 cán bộ quản lý GDNN. Giai đoạn 2015-2018 đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước cho 1.080 nhà giáo dạy trình độ TC, CĐ; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho khoảng 1.200 nhà giáo; bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho 280 nhà giáo dạy các nghề được đầu tư trọng điểm; 15.000 nhà giáo được bồi dưỡng về đào tạo theo tín chỉ, biên soạn giáo án...Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài cho 318 nhà giáo tại Úc để giảng dạy thí điểm 12 chương trình chuyển giao từ Úc. Triển khai tổ chức theo kế hoạch các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo tại CHLB Đức để giảng dạy 22 chương trình chuyển giao từ Đức. Khoảng 150 giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề được tham gia vào các khóa đào tạo tại Hàn Quốc, Malaysia, Úc, Đài Loan. Phản thông qua Ban quản lý các dự án GDNN với ODA.

5. Cơ chế, chính sách từng bước hoàn thiện và đa dạng hóa nguồn lực hỗ trợ đào tạo nhân lực có tay nghề cao

Thực hiện Luật GDNN, Chính phủ ban hành nhiều văn bản quy định quyền lợi của doanh nghiệp khi tham gia hoạt động đào tạo nhằm thu hút nguồn lực đầu tư vào GDNN³⁶; sửa đổi, bổ sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính đối với GDNN để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư³⁷. Hiện nay, chính sách ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp khi tham gia hoạt động đào tạo được sửa đổi, bổ sung³⁸ tạo động lực cho doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển GDNN.

Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng đơn giản hóa, cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực GDNN tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước tham gia vào hoạt động đào tạo³⁹; quy định đặt hàng đào tạo thông qua hợp đồng với các cơ sở GDNN, tổ chức quốc tế để thực hiện việc chuyển giao các bộ chương trình; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý GDNN ở nước ngoài và tổ chức đào tạo thí điểm cho các nghề đã được chuyển giao. Một số bộ, ngành, địa phương đã đổi mới cơ chế tài chính theo hướng không cấp phát ngân sách theo chỉ tiêu mà đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đào tạo đối với một số ngành nghề đặc thù, quan trọng.

Nguồn lực từ các chương trình, dự án trong nước và nước ngoài được hỗ trợ các cơ sở GDNN đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; hỗ trợ hoạt động chuyển giao chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN⁴⁰.

Việc bổ sung, hoàn thiện chính sách đối với học sinh, sinh viên là các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số đi học TC, CD và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm triển khai mang lại hiệu quả thiết thực. Các địa phương đã làm tốt chính sách miễn giảm học phí theo quy định đối với người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các học sinh, sinh viên có cơ hội theo học các chương trình đào tạo khác nhau.

³⁶Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 và Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 24/10/2016 của Chính phủ

³⁷Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

³⁸Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn khác.

³⁹Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 về “sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TB&XH”

⁴⁰Hỗ trợ trên 500 lượt cán bộ, kỹ sư, kỹ thuật viên, chuyên gia của doanh nghiệp tham gia đánh giá, phân tích nghề, xây dựng và thẩm định chuẩn đầu ra cho 160 ngành, nghề trình độ TC, CD; cập nhật, chỉnh sửa tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia cho 11 nghề và cập nhật ngân hàng đề thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho 05 nghề.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Luật GDNN còn chậm, chưa khai thác đầy đủ những quy định hỗ trợ GDNN nêu trong các văn bản quy phạm pháp luật. Chưa huy động cao nhất các nguồn lực đầu tư cho GDNN. Nhiều địa phương chưa ưu tiên nguồn lực cho đào tạo nhân lực tay nghề cao, đầu tư còn dàn trải, thiếu tập trung. Cơ chế đặt hàng giao nhiệm vụ trong lĩnh vực GDNN chưa được ban hành. Số lượng cơ sở GDNN thực hiện cơ chế tự chủ toàn diện còn quá ít, đến nay mới chỉ thí điểm tự chủ cho 3 cơ sở GDNN⁴¹.

6. Hợp tác quốc tế đạt được một số kết quả quan trọng

Trong 5 năm qua, việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế đối với GDNN ngày càng được hoàn thiện⁴², tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam⁴³. Nhiều cơ chế hợp tác song phương, đa phương, cam kết quốc tế đã được thực hiện, mở rộng quan hệ với nhiều quốc gia⁴⁴. Từ năm 2016 - 2018 nhiều hoạt động hợp tác quốc tế đã được đẩy mạnh, triển khai ở nhiều lĩnh vực⁴⁵. Thông qua hợp tác quốc tế đã giúp cho GDNN của Việt Nam từng bước tiếp cận với trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN và Thế giới, tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả trong GDNN. Nhiều lao động qua đào tạo có kỹ năng nghề cao, có khả năng đảm nhận được một số vị trí công việc quan trọng tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và đáp ứng yêu cầu nhiều thị trường lao động khác nhau trên thế giới, như: CHLB Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Đài Loan, Libya...

Hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các nước, các tổ chức quốc tế được tăng cường triển khai thực hiện⁴⁶. Hằng năm, Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các cơ quan liên quan, các tổ chức quốc tế⁴⁷ tổ chức

⁴¹Trường CĐ Công nghệ quốc tế Lilama 2; Trường CĐ Kỹ nghệ II; Trường CĐ Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn.

⁴²Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật GDNN; quy định về thành lập cơ sở GDNN; mở phân hiệu của cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài; thành lập văn phòng đại diện của cơ sở GDNN nước ngoài tại Việt Nam.

⁴³Cả nước có 7 cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó có 04 trường CĐ, 01 trường TC, 02 trung tâm GDNN.

⁴⁴Anh, CHLB Đức, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, Mỹ, Canada, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đan Mạch, các nước ASEAN; các tổ chức quốc tế: GIZ, ILO, WB, ADB, UNDP...

⁴⁵Chương trình đổi mới đào tạo nghề của CHLB Đức tại Việt Nam; dự án Kỹ năng nghề Việt Nam (VSEP) của Canada; Dự án GDNN Việt Nam - Đan Mạch; Dự án Aus4kills của Chính phủ Úc...

⁴⁶Theo Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục ĐH và GDNN giai đoạn 2017-2025.

⁴⁷Chương trình đổi mới đào tạo nghề của CHLB Đức tại Việt Nam (GIZ), ILO, ADB, WB, Hội đồng Anh

nhiều hội thảo khoa học góp phần trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về nhiều lĩnh vực của GDNN trong đó có đào tạo nhân lực có tay nghề cao⁴⁸.

Ở một số địa phương các hoạt động hợp tác quốc tế với nhiều cơ sở giáo dục nước ngoài đã đẩy mạnh, tạo điều kiện cho giáo viên, sinh viên giao lưu, học hỏi nâng cao trình độ tay nghề, tiếp cận với môi trường làm việc khoa học ở nước ngoài và thu hút được sự giúp đỡ về tài chính, trang thiết bị dạy và học, cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả GDNN.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động đầu tư, hợp tác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước với cơ sở GDNN công lập thông qua hình thức liên kết, hợp tác kinh doanh, đối tác công - tư còn đơn lẻ, chưa tạo nên sự đột phá trong lĩnh vực GDNN. Một số hoạt động chuyển giao từ chương trình, dự án và tổ chức quốc tế chưa mang lại hiệu quả rõ nét. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học trong GDNN còn hạn chế, chưa huy động được đội ngũ cán bộ khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong GDNN.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, nhận thức của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và xã hội về đào tạo nhân lực có tay nghề cao đã tốt hơn. Việc phát triển trường chất lượng cao, quy hoạch các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế để đào tạo nhân lực có chất lượng và tay nghề cao chuyển biến khá tốt. Tỷ lệ lao động có chứng chỉ và văn bằng tăng dần⁵⁰ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Việc xây dựng, ban hành bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn một số nước tiên tiến được áp dụng vào việc phát triển chương trình đào tạo tại các cơ sở GDNN chất lượng cao, bước đầu đã có kết quả tốt. Năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN từng bước chuẩn hóa. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo trong các cơ sở GDNN được đầu tư, nâng cấp và từng bước hiện đại. Nội dung, chương trình đào tạo được đổi mới, cập nhật theo yêu cầu của thị trường lao động; phương thức đào tạo đang chuyển đổi theo hướng tích lũy mô đun, tín chỉ, chú trọng vào phát triển những kỹ năng thiết yếu cho

⁴⁸Hợp tác, phối hợp với Viện Đào tạo nghề Liên bang Đức (BiBB) và GIZ trong nghiên cứu xây dựng Báo cáo quốc gia về dạy nghề/GDNN hàng năm; phối hợp với Denso và Samsung Electronics huấn luyện, chia sẻ kinh nghiệm trong luyện thi tay nghề Thế giới lần thứ 44 tại Abu Dhabi; phối hợp với JAVADA - tổ chức đánh giá thí điểm kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn Nhật Bản.

⁵⁰Tính đến cuối năm 2018 số lượng lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ là 22,26%, tăng 4,22% so với năm 2014.

người lao động; coi trọng đánh giá đầu vào, đánh giá quá trình và kết quả đầu ra. Cơ chế tài chính được đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDNN được đẩy mạnh cả về qui mô và đa dạng hóa về nội dung, hình thức. Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, nhiều nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng ở những nước tiên tiến. Giáo viên, học sinh, sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, từng bước quốc tế hóa tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Việc triển khai mô hình đào tạo thí điểm áp dụng chương trình đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn của Úc và Đức và một số quốc gia tiên tiến khác mang lại hiệu quả thiết thực, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được học tập, rèn luyện kỹ năng nghề trong môi trường hiện đại và sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Nhiều cơ sở GDNN đã gắn kết hơn với doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động trong tổ chức đào tạo, giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp; cơ chế phối hợp 3 bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động bắt đầu hình thành và vận hành có hiệu quả trong thực tiễn.

2. Hạn chế

Nhận thức về đào tạo nhân lực có tay nghề cao ở một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương còn chưa thống nhất và đầy đủ. Sự phối hợp giữa ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội trong việc giám sát thực hiện Chỉ thị chưa thật chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Chưa chú trọng tuyên truyền các mô hình, cá nhân điển hình lập thân, lập nghiệp, tạo việc làm bền vững từ công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ở một số nơi còn hình thức, chưa sát với nhu cầu, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu của người học⁵¹. Chưa làm tốt công tác dự báo nguồn nhân lực. Một số chính sách cụ thể hóa Luật GDNN chậm ban hành hoặc ban hành nhưng chưa phù hợp với tình hình thực tế. Việc thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDNN triển khai chậm, kém hiệu quả; nhiều bộ, ngành và địa phương lúng túng khi thực hiện sáp nhập, giải thể các cơ sở GDNN; chưa có giải pháp xử lý những phát sinh sau khi sắp xếp các cơ sở GDNN.

Trình độ học vấn của lực lượng lao động qua đào tạo ở Việt Nam thấp, chủ yếu là trung học cơ sở (67%); năng suất lao động thấp hơn nhiều nước trong khu

⁵¹Dự báo nhân lực mới dừng ở ngắn hạn, chưa có dữ liệu dự báo trung hạn và dài hạn, chưa đánh giá chính xác cung - cầu lao động, nhu cầu đào tạo nhân lực. Các cơ sở đào tạo thiếu thông tin về nhu cầu thị trường lao động nên chưa chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo theo yêu cầu xã hội.

vực⁵². Trình độ đào tạo sơ cấp, dưới 3 tháng còn chiếm tỷ lệ cao (75%). Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở nước ta còn thấp hơn so với các nước phát triển⁵³. Nhiều cơ sở GDNN chưa đủ điều kiện đào tạo nhân lực tay nghề cao, việc đào tạo nhân lực có tay nghề cao chưa đáp ứng nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực của thị trường lao động. Đào tạo nhân lực có tay nghề cao ở các làng nghề chưa được quan tâm đúng mức. Chưa gắn kết các mô hình đào tạo chất lượng cao, tay nghề cao với giải quyết việc làm bền vững phù hợp với điều kiện của địa phương.

Công tác quản lý và kiểm soát chất lượng đào tạo nhân lực tay nghề cao vẫn còn hạn chế; chưa mở rộng việc tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề. Cơ chế đặt hàng giao nhiệm vụ còn chưa thực hiện đồng bộ giữa các ngành, nghề. Chủ trương tự chủ tại các cơ sở GDNN công lập thực hiện chưa mạnh mẽ, chậm đi vào cuộc sống, thiếu động lực gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động; nhiều doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động chưa chủ động, tích cực tham gia vào quá trình đào tạo và tuyển dụng lao động.

Chất lượng một bộ phận đội ngũ nhà giáo và quản lý GDNN còn hạn chế về trình độ, kỹ năng nghề và năng lực ngoại ngữ, tin học; nhiều nhà giáo chưa đủ khả năng giảng dạy tích hợp, giảng dạy được các nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế. Chưa có cơ chế, chính sách thu hút, tôn vinh, khen thưởng động viên các nghệ nhân tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực có tay nghề cao; thiếu động lực thúc đẩy đội ngũ nhà giáo và người học tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo.

Việc huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài đầu tư cho GDNN, khuyến khích phát triển GDNN chưa tương xứng với tiềm năng, không đồng đều giữa các tỉnh, thành phố. Một số địa phương đầu tư cho GDNN còn dàn trải, thiếu tập trung gây lãng phí nguồn lực xã hội. Hợp tác quốc tế đào tạo nhân lực có tay nghề cao chưa đẩy mạnh, số lượng cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài còn ít, quy mô còn nhỏ.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Ở một số nơi cấp ủy, chính quyền và cơ sở GDNN còn chưa hiểu đúng về đào tạo nhân lực có tay nghề cao, thiếu hướng dẫn, nên việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước khi triển khai Chỉ thị số 37- CT/TW còn chưa rõ ràng, thực hiện kém hiệu quả.

⁵²So với các nước Trung Quốc, Indonesia, Ấn Độ, Thái Lan...(Theo Báo cáo Ngân hàng Thế giới tại Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2019).

⁵³ Tỷ lệ lao động qua đào tạo của Việt Nam có bằng cấp thấp hơn khoảng 10% so với bình quân của các nước OECD.

Nhiều bộ, ngành và địa phương chưa tích cực thực hiện quy hoạch, sắp xếp lại các cơ sở GDNN theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ. Việc đổi mới, tăng cường giải pháp quản lý nhà nước về GDNN sau khi chuyển đổi các cơ sở GDNN từ ngành GD&ĐT sang ngành LĐ-TB&XH ở một số địa phương còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhiều doanh nghiệp chủ yếu sử dụng lao động giản đơn theo dây chuyền gia công, lắp ráp, nên không có nhu cầu sử dụng nhân lực có tay nghề cao.

Công tác hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho học sinh chưa thực sự đổi mới, không thu hút được sự quan tâm của phụ huynh và học sinh tham gia. Sự phối hợp giữa ngành GD&ĐT với ngành LĐ-TB&XH trong công tác phân luồng chưa tốt, tỷ lệ học sinh sau trung học đi học nghề còn thấp (12% - 15%), không đạt mục tiêu đề ra (30% vào năm 2020).

Chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động tham gia sâu hơn vào các hoạt động đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Thiếu nguồn lực đầu tư cho đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Chưa bảo đảm các điều kiện để phát triển cơ sở GDNN chất lượng cao.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 37-CT/TW

Đất nước đang trong quá trình chuyển đổi và chịu tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ và kỹ năng, tay nghề ngày càng cao. Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục cơ bản những hạn chế về công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế, trong thời gian tới các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 37-CT/TW gắn với việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tập trung thực hiện một số nội dung sau.

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị tiếp tục quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 37-CT/TW, xác định công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, cần kiên trì thực hiện. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội gắn

với trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị.

Thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN phù hợp Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, gắn với việc triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và cả quốc gia, có lộ trình thực hiện cụ thể nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở GDNN.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong nhận thức, đồng thuận của toàn xã hội về học nghề để lập thân, lập nghiệp góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN và đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ chương trình, nội dung đào tạo nhân lực có tay nghề cao

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo của các cơ sở GDNN nhằm phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của người học; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong học sinh, sinh viên. Thí điểm đào tạo theo chương trình của một số nước tiên tiến chuyển giao cho Việt Nam; tiến hành tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm sau khi kết thúc thí điểm để triển khai nhân rộng. Các cơ sở GDNN chủ động xây dựng chương trình, giáo trình chuyên ngành phù hợp năng lực của người học gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ kiểm định chương trình và đánh giá chất lượng đầu ra thông qua các tổ chức kiểm định chất lượng độc lập. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo; tăng thời gian thực hành, thực tập tại doanh nghiệp và cơ sở thực hành. Đẩy mạnh đào tạo theo hình thức từ xa, trực tuyến; hình thức “vừa làm vừa học”; thực hành, thực tập kỹ năng trực tiếp tại cơ sở. Từng bước phát triển, hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt và học tập suốt đời. Khuyến khích việc tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy đủ mô đun, tín chỉ để công nhận văn bằng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức, quản lý đào tạo; công khai mọi hoạt động trên hệ thống

thông tin điện tử của cơ quan quản lý GDNN và cơ sở GDNN. Đẩy mạnh triển khai Khung trình độ quốc gia trong GDNN, nhất là trình độ của nhân lực được đào tạo có tay nghề cao.

Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” phù hợp với tình hình và đặc thù cụ thể của bộ, ngành, địa phương.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; đổi mới công tác quản trị; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm định chất lượng; chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng GDNN

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN các cấp, nhất là kỹ năng thực hành nghề nghiệp, ngoại ngữ và tin học theo tiêu chuẩn quy định. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ, tôn vinh, khen thưởng đối với các nghệ nhân, người có tay nghề cao tích cực tham gia vào đào tạo, bồi dưỡng nhân lực có tay nghề cao. Có chính sách đãi ngộ, tôn vinh người lao động có tay nghề cao, tạo động lực và thu hút những giáo viên giỏi vào GDNN.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị tại các cơ sở GDNN theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN và Thế giới; coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở GDNN. Đẩy mạnh công tác quản lý việc học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên Việt Nam đang học ở các cơ sở GDNN chất lượng cao ở nước ngoài và tại các cơ sở GDNN chất lượng cao có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam. Tăng cường quản lý các cơ sở GDNN có yếu tố nước ngoài và các chương trình liên kết đào tạo, chương trình chuyển giao từ các nước tiên tiến.

Hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, chuẩn đầu ra cho từng trình độ và ngành, nghề đào tạo; thực hiện tốt quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng, các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng ngành, nghề. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng đối với các cơ sở GDNN, chương trình đào tạo, nhất là các cơ sở GDNN được quy hoạch chất lượng cao và chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm.

Ban hành chính sách thực hiện tự chủ có hiệu quả, nâng cao trách nhiệm giải trình, khai thác tiềm năng, thế mạnh của các cơ sở GDNN. Tăng cường sự kiểm

tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể nhân dân đối với hoạt động GDNN và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp các cơ sở GDNN. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng GDNN, bảo đảm thực chất, công bằng. Xây dựng môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN.

Cụ thể và thống nhất chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên môn đối với các trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện, đồng thời củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện sau khi sáp nhập.

4. Gắn kết công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao với thị trường lao động tạo việc làm bền vững

Quy định rõ quyền lợi, trách nhiệm và tạo điều kiện để doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động tham gia tích cực vào các hoạt động GDNN, nhất là đào tạo nhân lực có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu xã hội. Khuyến khích thành lập mới cơ sở GDNN ngoài công lập và cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài, ưu tiên doanh nghiệp thành lập cơ sở đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Mở rộng các hình thức đào tạo trong doanh nghiệp, thí điểm mô hình doanh nghiệp cho thuê cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo GDNN.

Hình thành cơ chế cung cấp thông tin về nhu cầu lao động qua đào tạo, nhân lực có tay nghề cao của doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động cho cơ quan quản lý nhà nước để xây dựng cơ sở dữ liệu về cung - cầu đào tạo, nhất là đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở GDNN và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Mở rộng hình thức đào tạo theo địa chỉ, theo đơn đặt hàng của các cơ sở sử dụng lao động. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh mô hình phối hợp “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động”; tăng cường gắn kết giữa các cơ sở GDNN với các cơ sở sử dụng lao động. Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ và các doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao.

Nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế trong hoạt động GDNN và với các cơ sở đào tạo có uy tín nước ngoài.

Cho phép các tổ chức xã hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp thành lập các đơn vị kiểm định chất lượng, tổ chức kiểm định chất lượng các cơ sở GDNN và người lao động qua đào tạo theo quy định của pháp luật.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở GDNN

Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư. Thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí cho mỗi ngành, nghề, trình độ đào tạo. Nhà nước tập trung đầu tư, hỗ trợ cho những lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù, quan trọng và cần thiết mà xã hội không đầu tư. Thí điểm chuyển cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực tay nghề cao căn cứ vào số lượng, chất lượng đào tạo hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, tạo cơ chế thuận lợi, minh bạch và xác định rõ quyền lợi của tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động GDNN để thu hút các nguồn lực trong nước và nước ngoài đầu tư phát triển GDNN. Hỗ trợ kinh phí cho những đối tượng chính sách bằng học bổng hoặc cho vay ưu đãi. Phát triển quỹ khởi nghiệp sáng tạo và quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở GDNN, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất, kinh doanh. Tăng cường hội nhập quốc tế và mở rộng hợp tác liên kết đào tạo với tổ chức, cơ sở GDNN nước ngoài có uy tín thông qua trao đổi chuyên gia, chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ, kiểm định chất lượng đào tạo, công nhận văn bằng, chứng chỉ tương đương. Khuyến khích các cơ sở GDNN thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ, dịch vụ làm cầu nối hợp tác giữa các cơ sở GDNN với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh, sinh viên khởi nghiệp sáng tạo và thực hiện tốt Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

PHẦN THỨ BA

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Quốc hội

Nghiên cứu, sửa đổi Luật GDNN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho phù hợp với các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về giáo dục và đào tạo; với Luật Giáo dục sửa đổi.

2. Chính phủ

Xác định rõ hơn phạm vi, đối tượng đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng và các địa phương tích cực triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia trong GDNN; sớm ban hành danh mục các ngành, nghề phải sử dụng lao động qua đào tạo; mở rộng danh mục các ngành, nghề phải sử dụng lao động có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng làm tốt công tác dự báo nhu cầu nhân lực làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo; ban hành chính sách thực hiện tự chủ trong GDNN có hiệu quả; nâng cao trách nhiệm giải trình, khai thác tiềm năng, thế mạnh của các cơ sở GDNN gắn kết chặt chẽ hơn giữa cơ sở GDNN và cơ sở sử dụng lao động; tạo điều kiện cho học sinh khởi nghiệp trong các cơ sở GDNN; thực hiện triệt để việc phân luồng GDNN.

Sớm ban hành quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN tạo sự liên thông, thống nhất, đồng bộ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

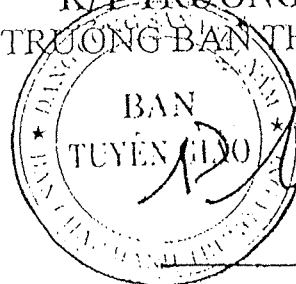
Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao”.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c),
- Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Trưởng ban (để b/c),
- Thường trực Chính phủ,
- Lãnh đạo Ban,
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy,
- Vụ GD&ĐT, DN (10 bản),
- Lưu IIC.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Võ Văn Phuong

ĐẢNG ỦY SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VĂN PHÒNG

*

Số: 30-BS/VPĐU

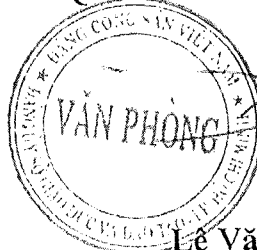
Nơi nhận:

- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

Sao lục

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2019

Q.CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Văn Dân

